

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế làm việc mẫu
của ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ trong Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ các Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận và chi bộ

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quy chế làm việc mẫu này để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi bộ (bao gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận) xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng ủy cơ sở, chi bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung

PHỤ LỤC 1
QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU CỦA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ, ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN
(Kèm theo Quyết định số 33-QĐ/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ(1)...
ĐẢNG ỦY.....(2)...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số... -QC/ĐU

(3)..., ngày... tháng... năm...

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ ...(4)..., khóa..., nhiệm kỳ...

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số ... -QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ ...(5)....;
 - Căn cứ Quyết định số 33-QĐ/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ;
 - Căn cứ Hướng dẫn số ...-HD/BTCTU, ngày .../10/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ ...(6)... khóa ..., nhiệm kỳ... và các quy định, hướng dẫn của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp trên có liên quan,
- Ban Chấp hành Đảng bộ ...(7)...., khóa..., nhiệm kỳ... ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ.

(Cụ thể hóa theo các điều về nhiệm vụ của Đảng bộ trong quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ ...(8)... và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này, cụ thể hóa những nội dung do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị trình Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó.

3. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo nhiệm vụ cấp trên giao.

(Ngoài ra, các nhiệm vụ khác do Đảng ủy bổ sung cho phù hợp)

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu; nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

3. Gương mẫu thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

5. Có trách nhiệm cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành Nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

6. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

(Nơi nào không có ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thì Đảng ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên theo phân công của Đảng ủy và những nội dung được quy định tại Điều 3).

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và cấp ủy cấp trên trực tiếp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy cấp trên phân công.

5. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng bộ, Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy giao.

(Cấp ủy có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, cụ thể hóa nhiệm vụ của Bí thư Đảng ủy cho phù hợp).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

(Các nhiệm vụ khác do Đảng ủy cụ thể hóa cho phù hợp)

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Đảng ủy

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách

nhiệm về hoạt động của Đảng ủy trước Đại hội Đảng bộ và cấp ủy cấp trên. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 8. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường lệ và họp đột xuất khi cần thiết theo quy định.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy là tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên ...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí Ủy viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo Đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của đảng bộ theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng ủy viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với đảng bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần đảm bảo nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 10. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng ủy phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 11. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy và từng Đảng ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 12. Chế độ hội nghị

1. Đảng ủy họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập; Đảng ủy, Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do bí thư (phó bí thư) Đảng

ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Đảng ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Đảng bộ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm, họp bất thường khi cần.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị (qua bộ phận giúp việc Đảng ủy) trước kỳ họp ít trước 2 ngày (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 13. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi ủy, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết

việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi ủy, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và cấp ủy cấp trên trong đảng bộ, chi bộ, lĩnh vực, địa bàn quản lý; phân công đồng chí phó bí thư cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

2. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Điều 17. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp

Điều 18. Với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu tổ chức

Điều 19. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy (nếu có)

Điều 20. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương

Điều 21. Mối quan hệ công tác khác (nếu có)

(Cụ thể hóa theo các điều về mối quan hệ công tác trong trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp)

Điều 22. Với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy về xây dựng chi bộ và nhiệm vụ chính trị của phòng, ban, bộ phận chuyên môn trong cơ quan, đơn vị.

2. Các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ nhiệm vụ ở chi bộ; kịp thời tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch công tác và chương trình hành động của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở chi bộ.

3. Theo định kỳ hoặc đột xuất, Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc trực tiếp với chi ủy hoặc toàn thể chi bộ để kiểm tra, giám sát, nghe tình hình thực hiện nhiệm vụ của chi bộ và định hướng nhiệm vụ, cho ý kiến giải quyết những đề xuất, kiến nghị và vấn đề khó khăn, phức tạp, vướng mắc nảy sinh.

4. Hằng tháng, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng bộ phận của cơ quan, đơn vị để triển khai nghị quyết lãnh đạo, nghe tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và các kiến nghị, đề xuất.

(Ngoài ra, các nội dung khác do Đảng ủy bổ sung cho phù hợp)

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng ủy viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Căn cứ quy chế này, các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số-QC/ĐU ngày của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa..., nhiệm kỳ....

Nơi nhận:

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp (Báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp (nếu có),
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương,
- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy,
- Các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Ghi chú:

- (1) Tên đảng bộ cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc.
- (3) Địa danh nơi tổ chức đảng đóng.
- (4) Tên đảng bộ.
- (5), (8) Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở.
- (6) Tên cấp ủy cấp trực tiếp.
- (7) Tên đảng ủy ban hành Quy chế làm việc.

PHỤ LỤC 2
QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHI BỘ
(Kèm theo Quyết định số 33-QĐ/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ ... (1)...

CHI BỘ.... (2)...

*

Số -QC/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... (3), ngày.....tháng....năm.....

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Chi bộ (4)....., nhiệm kỳ ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở (5)....;
- Căn cứ Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 33-QĐ/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số ...-HD/BTCTU, ngày .../10/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ ...(6) ... khoá ..., nhiệm kỳ ...,

Chi bộ (7)... ban hành quy chế làm việc nhiệm kỳ ... như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi bộ

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định.

(Cụ thể hóa theo các điều về nhiệm vụ của chi bộ trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ ...(8)... và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về loại hình chi bộ cho phù hợp).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi ủy (nếu có)

1. Chuẩn bị xây dựng chương trình công tác của chi bộ; phân công công tác đối với các đồng chí Chi ủy viên; thảo luận, chuẩn bị các nội dung như báo cáo, nghị quyết... trình Chi bộ xem xét, quyết định.

2. Chuẩn bị phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Chi ủy, Chi bộ cho cán bộ, đảng viên và người lao động; nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

3. Chuẩn bị văn kiện, nhân sự Chi ủy, các điều kiện cần thiết và quyết định triệu tập Đại hội Chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

4. Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên.

(Căn cứ Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về loại hình chi bộ cho phù hợp).

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên

Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do Chi bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia phân công.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi ủy viên (nếu có)

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Chi ủy viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia cùng tập thể Chi ủy thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Chi ủy theo quy định của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Chi ủy, Chi bộ về lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, phản ánh kịp thời với chi ủy về diễn biến tư tưởng và hoạt động của các đảng viên liên quan đến công tác xây dựng đảng, xây dựng cơ quan, đoàn thể, thực hiện quy chế, nội quy, nhiệm vụ, chế độ, chính sách.

3. Nêu cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; xây dựng đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Chi ủy, Chi bộ; nêu cao trách nhiệm đóng góp ý kiến vào các chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo của Chi bộ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Chi bộ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Bí thư Chi bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Chi ủy, Chi bộ và cấp ủy cấp trên trực tiếp về toàn bộ hoạt động của Chi bộ. Phụ trách chung và lãnh đạo trực tiếp một số lĩnh vực công tác: Công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; tài chính; bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, hàng quý và chỉ đạo, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy.

3. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Chi ủy, Chi bộ; chủ trì giải quyết công việc chung của Chi bộ; đề xuất nhiệm vụ trọng tâm đưa ra Chi ủy, Chi bộ thảo luận, xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo xin ý kiến cấp ủy cấp trên trực tiếp; bảo đảm cho sinh hoạt của Chi bộ đúng thời gian, đúng thủ tục, đúng nguyên tắc; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ.

4. Thay mặt Chi ủy, Chi bộ thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy cấp trên trực tiếp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và với cấp ủy địa phương nơi có cán bộ, đảng viên của Chi bộ cư trú và nơi trụ sở cơ quan, đơn vị đóng.

5. Ủy quyền cho Phó Bí thư chỉ đạo, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của Chi ủy, Chi bộ. Thay mặt Chi bộ duyệt, ký các văn bản theo thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi ủy, Chi bộ giao.

(Các nhiệm vụ khác do Chi bộ cụ thể hóa cho phù hợp)

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Chi bộ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Phó Bí thư Chi bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Chi ủy, Chi bộ, Bí thư Chi bộ về những nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

2. Giúp bí thư xử lý công việc thường xuyên của Chi bộ, công việc do Bí thư Chi bộ ủy quyền. Ký các văn bản của Chi bộ thuộc lĩnh vực phụ trách và khi được Bí thư Chi bộ ủy quyền.

3. Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Chi bộ. Phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi ủy, Chi bộ, Bí thư Chi bộ phân công.

(Các nhiệm vụ khác do chi bộ cụ thể hóa cho phù hợp)

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Chi ủy, Chi bộ trước Đại hội Chi bộ và cấp ủy cấp trên. Chi ủy, Chi bộ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Chi bộ.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ xây dựng báo cáo của Chi bộ thường kỳ hoặc đột xuất, chuyên đề gửi đảng ủy cấp trên trực tiếp đúng thời gian quy định hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

2. Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ kịp thời thông tin cho đảng viên trong Chi bộ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên.

3. Mỗi đảng viên phải thường xuyên trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn nhằm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Tham gia nghiêm túc các buổi sinh hoạt, học tập theo quy định.

4. Tất cả đảng viên nói, viết và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước; có trách nhiệm giao nộp, cung cấp, khai thác thông tin, tài liệu đúng quy định.

5. Đối với Chi bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần đảm bảo nội dung, cách thức sinh hoạt đảng và vấn đề an ninh mạng theo quy định.

Điều 10. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Chi ủy, Chi bộ được triển khai thực hiện tới cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và đảng viên trong Chi bộ. Các đồng chí Chi ủy viên hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Văn bản của Chi ủy, Chi bộ phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 11. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của Chi ủy, Chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các đảng viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với Chi ủy, Bí thư Chi bộ và các đảng viên khác khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

3. Trong các cuộc họp Chi ủy, Chi bộ cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Chi ủy viên, đảng viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Chi ủy, Chi bộ

1. Chi ủy, Chi bộ họp thường lệ mỗi tháng một lần (*thời gian theo Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới*); họp bất thường khi cần thiết, do Bí thư Chi bộ triệu tập phải có ít nhất 2/3 tổng số đảng viên tham dự.

2. Các cuộc họp Chi ủy, Chi bộ phải chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và thông báo đến các đồng chí Chi ủy viên, đảng viên trong Chi bộ trước (ít nhất 01 ngày), trừ cuộc họp đột xuất.

Điều 13. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan trong địa phương, cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

2. Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch, nắm chắc tình hình ở tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ những vấn đề mới phát sinh để Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Chi ủy, Chi bộ ban hành chương trình, kế hoạch và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Chi bộ; báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp và thông báo cho đảng viên trong Chi bộ theo quy định.

2. Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Chi bộ.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chi ủy, Chi bộ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của cấp trên. Kết quả kiểm tra, giám sát được thông báo đến toàn thể đảng viên trong Chi bộ.

2. Đảng viên có quyền chất vấn và yêu cầu được trả lời chất vấn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Phân công đồng chí Phó Bí thư Chi bộ trực tiếp chỉ đạo, phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Chi bộ.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Điều 17. Với các cơ quan liên quan

Điều 18. Mối quan hệ công tác khác (nếu có)

(Cụ thể hóa theo các điều về mối quan hệ công tác trong trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng, đơn vị và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp)

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, đảng viên trong Chi bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế làm việc; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc.

Nơi nhận:

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp (Báo cáo),
- Các ban đảng, Văn phòng cấp ủy cấp trên trực tiếp,
- Đ/c ... cấp ủy cấp trên phụ trách, theo dõi Chi bộ,
- Thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp, trường thôn, tổ trưởng dân phố,
- Các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có),
- Các đồng chí chi ủy, đảng viên,
- Lưu chi bộ.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

Ghi chú:

(1), (6) tên đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(2), (4), (7) tên chi bộ ban hành Quy chế làm việc.

(3) Địa danh nơi tổ chức đảng đóng.

(5), (8) Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ của đảng bộ, chi bộ cơ sở.